

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG

PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 17/11/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Xuân Trường)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục công trình	Quyết định phê duyệt dự án	Quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Vốn đã bố trí đến tháng 7 năm 2022	Quyết định phê duyệt quyết toán dự án (nếu có)	Dự kiến kế hoạch vốn năm 2022			Ghi chú
								Tổng số	Chia ra		
									NSTW	Vốn đối ứng (Ngân huyện, xã và đóng góp của cộng đồng)	
	Tổng cộng				52,772.1	8,462.1		36,466.8	15,000.0	21,466.8	
A	Đối với vốn hỗ trợ cho cấp huyện				7,000.0	1,050.0		4,000.0	2,500.0	1,500.0	
	Dự án đang thực hiện										
	Xử lý cấp bách khắc phục sự cố sạt lở phía hạ lưu cống Hạ Miêu 2 thuộc hệ thống thủy nông Xuân Thủy	960/QĐ-UBND ngày 23/5/2022 của UBND tỉnh	Cải tạo, nâng cấp	2022-2023	7,000.0	1,050.0		4,000.0	2,500.0	1,500.0	Đối ứng Quỹ Phòng chống thiên tai
B	Đối với vốn hỗ trợ cho cấp xã				45,772.1	7,412.1		32,466.8	12,500.0	19,966.8	
1	Xuân Thượng										
	Dự án khởi công mới										
	- Dự án Công trình kè kênh mở rộng đường giao thông liên thôn đoạn từ cầu nhà văn hóa xóm 5 đến kênh 50 xã Xuân Thượng	601/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của UBND xã Xuân Thượng	Xây dựng kè, đường, hệ thống thủy lợi	2022-2023	1,193.3			1,193.3	700.0	493.3	Cộng đồng tham gia đóng góp bằng tiền

STT	Danh mục công trình	Quyết định phê duyệt dự án	Quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Vốn đã bố trí đến tháng 7 năm 2022	Quyết định phê duyệt quyết toán dự án (nếu có)	Dự kiến kế hoạch vốn năm 2022			Ghi chú
								Tổng số	Chia ra		
									NSTW	Vốn đối ứng (Ngân huyện, xã và đóng góp của cộng đồng)	
2	Xuân Phương										
	Dự án khởi công mới										
	- Dự án 04 phòng học , phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ trường THCS xã Xuân Phương		Xây mới	2021-2023	5,000.0	0.0		700.0	700.0		Cộng đồng tham gia đóng góp bằng ngày công lao động
3	Xuân Kiên										
	Dự án khởi công mới										
	- Dự án Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ xã Xuân Kiên	63/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 của UBND xã Xuân Kiên	Cải tạo, sửa chữa	2022-2023	995.0			995.0	500.0	495.0	Đối ứng Quỹ đền ơn đáp nghĩa
	- Dự án San lấp mặt bằng, đường bê tông, rãnh thoát nước khu xóm 2 xã Xuân Kiên	71/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 của UBND xã Xuân Kiên	Xây mới	2022	392.5			392.5	200.0	192.5	Cộng đồng tham gia đóng góp bằng tiền
4	Xuân Ngọc										
	Dự án đã hoàn thành										
	Cải tạo, nâng cấp đường bê tông thôn Bùi Chu, Liên Thủy, Trung Lễ, Hạ Linh , Phú An, Trung Linh xã Xuân Ngọc		Cải tạo, nâng cấp	2022	994.0			994.0	500.0	494.0	Cộng đồng tham gia đóng góp ngày công lao động
	Dự án khởi công mới										

STT	Danh mục công trình	Quyết định phê duyệt dự án	Quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Vốn đã bố trí đến tháng 7 năm 2022	Quyết định phê duyệt quyết toán dự án (nếu có)	Dự kiến kế hoạch vốn năm 2022			Ghi chú
								Tổng số	Chia ra		
									NSTW	Vốn đối ứng (Ngân huyện, xã và đóng góp của cộng đồng)	
	- Dự án Lợp mái tôn trường Mầm non xã Xuân Ngọc	81/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND xã Xuân Ngọc	Cải tạo	2022-2023	1,195.7			1,195.7	700.0	495.7	Cộng đồng tham gia đóng góp ngày công lao động
5	Thọ Nghiệp										
	Dự án đang thực hiện										
	- Dự án nâng cấp, cải tạo các hạng mục phụ trợ trường THCS xã Thọ Nghiệp	1371/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 của UBND xã Thọ Nghiệp	Cải tạo, nâng cấp	2022	4,548.1	950.0		4,000.0	700.0	3,300.0	Cộng đồng tham gia đóng góp bằng tiền,
6	Xuân Phú										
	Dự án đang thực hiện										
	- Dự án 04 phòng học tầng 1 nhà 3 tầng, nhà vệ sinh và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học khu A xã Xuân Phú	3561/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của UBND huyện Xuân Trường	Xây mới	2022	4,994.4			4,000.0	700.0	3,300.0	Cộng đồng tham gia đóng góp ngày công lao động
7	Xuân Vinh										
	Dự án khởi công mới										
	- Dự án Xây dựng Cổng, tường rào và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học khu B xã Xuân Vinh	100/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của UBND xã Xuân Vinh	Xây mới	2022-2023	1,197.6			1,197.6	700.0	497.6	Cộng đồng tham gia đóng góp bằng tiền
8	Xuân Hòa										

STT	Danh mục công trình	Quyết định phê duyệt dự án	Quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Vốn đã bố trí đến tháng 7 năm 2022	Quyết định phê duyệt quyết toán dự án (nếu có)	Dự kiến kế hoạch vốn năm 2022			Ghi chú
								Tổng số	Chia ra		
									NSTW	Vốn đối ứng (Ngân huyện, xã và đóng góp của cộng đồng)	
	- Dự án Nhà 2 tầng khu hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học xã Xuân Hòa	28b/QĐ-UBND ngày 13/4/2022 của UBND xã Xuân Hòa	Xây mới	2022	3,996.9			3,000.0	700.0	2,300.0	Cộng đồng tham gia đóng góp ngày công lao động
9	Xuân Tân										
	Dự án khởi công mới										
	Đổ đường trục thôn đoạn từ nhà Ông Chinh xóm 3 ra đề quốc gia		Cải tạo, nâng cấp	2022-2023	1,000.0			1,000.0	700.0	300.0	Cộng đồng tham gia đóng góp bằng ngày công lao động
10	Xuân Châu										
	Dự án đã quyết toán										
	Dự án Nhà hiệu bộ, phòng học và các phòng chức năng Trường Mầm non xã Xuân Châu	6605/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND huyện Xuân Trường	Xây mới	2019-2022	2,887.3	1,184.0	4250/QĐ-UBND ngày 08/11/2022	2,200.0	700.0	1,500.0	Cộng đồng tham gia đóng góp bằng tiền
11	Xuân Thủy										
	Dự án khởi công mới										
	Cải tạo, nâng cấp đường chợ Cầu xóm 1 đi đường tỉnh lộ 488 xã Xuân Thủy	90/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 của UBND xã Xuân thủy	Cải tạo, nâng cấp	2022	2,496	0	0	2,496	700	1,796	Cộng đồng tham gia đóng góp bằng tiền

STT	Danh mục công trình	Quyết định phê duyệt dự án	Quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Vốn đã bố trí đến tháng 7 năm 2022	Quyết định phê duyệt quyết toán dự án (nếu có)	Dự kiến kế hoạch vốn năm 2022			Ghi chú
								Tổng số	Chia ra		
									NSTW	Vốn đối ứng (Ngân huyện, xã và đóng góp của cộng đồng)	
	Công trình đường giao thông xóm 2 xã Xuân Thủy, huyện Xuân Trường, Nam Định		Xây mới	2022	681			681	300	381	Cộng đồng tham gia đóng góp bằng tiền
	Công trình đường giao thông xóm 6 xã Xuân Thủy, huyện Xuân Trường, Nam Định		Xây mới	2022	421			421	200	221	Cộng đồng tham gia đóng góp bằng tiền
12	Xuân Tiến										
	Dự án khởi công mới										
	- Dự án Cải tạo, xây dựng các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học xã Xuân Tiến	57/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND xã Xuân Tiến	Cải tạo, sửa chữa	2022-2023	1,196.0			1,196.0	700.0	496.0	Cộng đồng tham gia đóng góp bằng tiền
13	Xuân Bắc										
	Dự án hoàn thành										
	Nhà 2 tầng 8 phòng và các hạng mục phụ trợ trường Mầm non xã Xuân Bắc	119/QĐ-UBND ngày 04/12/2020	Xây mới	2021-2022	9,224.2	5,278.1	1270/QĐ-UBND ngày 08/8/2022	3,446.1	700.0	2,746.1	Có sự tham gia đóng góp của cộng đồng
	Dự án khởi công mới										

STT	Danh mục công trình	Quyết định phê duyệt dự án	Quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Vốn đã bố trí đến tháng 7 năm 2022	Quyết định phê duyệt quyết toán dự án (nếu có)	Dự kiến kế hoạch vốn năm 2022			Ghi chú
								Tổng số	Chia ra		
									NSTW	Vốn đối ứng (Ngân huyện, xã và đóng góp của cộng đồng)	
	Sửa chữa nhà văn hóa xóm và các hạng mục phụ trợ, lắp đặt đèn đường chiếu sáng, camera các xóm xây dựng NTM kiểu mẫu		Cải tạo, sửa chữa	2022	900.0			900.0	500.0	400.0	Cộng đồng tham gia đóng góp bằng tiền
14	Xuân Phong										
	Dự án khởi công mới										
	- Dự án Xây dựng mái tôn chống nóng nhà 2 tầng và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Khu A xã Xuân Phong	75/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của UBND xã Xuân Phong	Xây dựng mái tôn và các HM phụ trợ	2022-2023	1,192.0			1,192.0	700.0	492.0	Cộng đồng tham gia đóng góp bằng tiền
15	Xuân Hồng										
	Dự án khởi công mới										
	Nâng cấp đường bê tông liên xóm xã Xuân Hồng đoạn từ Nhà thờ giáo họ Phú Yên đi xóm 13		Cải tạo, nâng cấp đường cũ	2022-2023	550			550.0	500.0	50.0	Cộng đồng đóng góp bằng tiền
	Cải tạo xây dựng các hạng mục phụ trợ trường tiểu học xã Xuân Hồng	160/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND xã Xuân Hồng	Cải tạo lại khuôn viên, đổ sân bê tông	2022-2023	717			716.6	700.0	16.6	Cộng đồng đóng góp bằng tiền

STT	Danh mục công trình	Quyết định phê duyệt dự án	Quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Vốn đã bố trí đến tháng 7 năm 2022	Quyết định phê duyệt quyết toán dự án (nếu có)	Dự kiến kế hoạch vốn năm 2022			Ghi chú
								Tổng số	Chia ra		
									NSTW	Vốn đối ứng (Ngân huyện, xã và đóng góp của cộng đồng)	

0.0

493.3

0.0

0.0	0.0
0.0	0.0
0.0	0.0
0.0	0.0
0.0	0.0
495.0	0.0
192.5	0.0
0.0	0.0
0.0	0.0
494.0	0.0
0.0	0.0

495.7	0.0
-------	-----

0.0	0.0
0.0	0.0

3,300.0	0.0
---------	-----

0.0	0.0
0.0	0.0

3,300.0	0.0
---------	-----

0.0	0.0
0.0	0.0

497.6	0.0
-------	-----

0.0	0.0
-----	-----

2,300.0	0.0
----------------	------------

0.0	0.0
------------	------------

0.0	0.0
------------	------------

300.0	0.0
--------------	------------

0.0	0.0
------------	------------

0.0	0.0
------------	------------

1,500.0	0.0
----------------	------------

0.0	0.0
------------	------------

0.0	0.0
------------	------------

1,796.5	0.0
----------------	------------

380.5	0.0
--------------	------------

221.0	0.0
--------------	------------

0.0	0.0
------------	------------

0.0	0.0
------------	------------

496.0	0.0
--------------	------------

0.0	0.0
------------	------------

0.0	0.0
------------	------------

2,746.1	0.0
----------------	------------

0.0	0.0
------------	------------

400.0	0.0
--------------	------------

0.0	0.0
0.0	0.0

492.0	0.0
--------------	------------

0.0	0.0
0.0	0.0

50.0	0.0
-------------	------------

16.6	0.0
-------------	------------